**MÔN: TIẾNG VIỆT (Tuần 16) Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 8: NGHỀ NÀO CŨNG QUÝ

# BÀI 1: MẸ CỦA OANH Số tiết: 151 – 154

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Chia sẻ được với bạn về công việc của một người thân trong gia đình; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

**-** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, phân biệt được giọng đọc của nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu được nội dung bài đọc: Người làm nghề nào cũng đáng quý; biết liên hệ bản thân: kính trọng, biết ơn người lao động; giải được câu đố, nói được câu về nghề đã giải đố và tìm thêm được câu đố về nghề nghiệp.

- Viết đúng chữ Ô, Ơ hoa và câu ứng dụng.

- Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động; đặt được 2-3 câu có từ ngữ đã tìm được, đặt được câu hỏi Ở đâu? theo mẫu.

- Nói được 1-2 câu về một người trong trường không làm công tác dạy học theo gợi ý.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng; bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức; biết yêu thương bố mẹ, tự hào về nghề nghiệp của bố mẹ, người thân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài, video,…

-HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT 151 +15 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  *- GV giới tên chủ điểm: Nghề nào cũng quý.*  Chủ điểm 8 – Nghề nào cũng quý, hướng đến việc bồi dưỡng cho các em phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thức, trách nhiệm. Giúp các em hiểu nghề nghiệp nào cũng đáng quý, đáng trân trọng; bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức; biết yêu thương bố mẹ, tự hào về nghiệp của bố mẹ, người thân.  - GV tổ chức HS trả lời câu hỏi.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV mỗi bố mẹ hay người thân trong gia đình của các em đều có một nghề nghiệp riêng, một lĩnh vực công việc riêng. Các em cần biết quý trọng, tự hào về công việc mà bố mẹ các em đang làm. Bạn nhỏ Oanh mà chúng ta tìm hiểu trong câu chuyện ngày hôm nay cũng rất tự hào và quý trọng về công việc của mẹ. Chúng ta cùng vào Bài 1- Mẹ của Oanh để tìm hiểu xem mẹ của bạn Oanh đã làm công việc, nghề nghiệp gì.  - GV ghi tựa bài. | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  - Học sinh lắng nghe.  **- Cá nhân:** Nói với bạn về công việc của người thân trong gia đình: tên công việc, nội dung công việc, thời gian làm việc,...  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước – HS nhận xét, đánh giá bổ sung ý kiến.  **\*Dự kiến:** Bố tớ là bác sĩ. Bố làm việc ở bệnh viện tỉnh. Hằng ngày, bố tớ tiếp xúc và khám chữa bệnh cho rất nhiều bệnh nhân. Nhờ có bố, rất nhiều người đã được khỏi bệnh.  - Học sinh lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc thành tiếng**  - Yêu cầu HS mở SGK.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: Quan sát bức tranh, em hãy đoán xem nhân vật trong tranh minh họa bài đọc làm nghề gì?  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ nghề nghiệp, thái độ với công việc, nghề nghiệp; giọng cô giáo nhẹ nhàng, trìu mến; giọng Oanh ban đầu rụt rè, sau tự tin.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - Em đã tìm được những từ nào khó đọc?  -Yêu cầu HS nêu từ khó gv chốt từ trọng tâm và ghi bảng: bác sĩ, say sưa, cỗ máy, trìu mến, sững lại, sạch sẽ, giúp đỡ,...  -HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm  **\*GV chia đoạn :**  - GV hướng dẫn HS chia 3 đoạn.  - GV hướng dẫn ngắt nghỉ câu dài.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm**  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  -Yêu cầu hs đọc nối tiếp đoạn trước lớp và giải nghĩa từ.  **Tiêu chí nhận xét:**  - Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm lần 2**  -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - Tổ chức HS đọc nối tiếp lần 2.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu đọc toàn bài.  - GV nhận xét. | - HS mở SGK.  - HS trả lời: Nhân vật trong tranh minh họa bài đọc làm nghề lao công.  - HS lắng nghe.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài. Tìm từ khó của bài – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - HS nêu từ khó: sững lại, sạch sẽ, giúp đỡ,...  - HS luyện đọc từ khó  - HS đánh dấu vào SGK.  + Đoạn 1: từ đầu đến “chế tạo”.  + Đoạn 2: tiếp theo đến “chờ mẹ chở.  + Đoạn 3: phần còn lại.  - HS luyện đọc câu dài. HS nhận xét.  + Luyện đọc câu dài: Tuấn say sưa kể/về những cố máy/mà bố cậu chế tạo.//; Cô giáo cảm ơn Quân/rồi trìu mến/nhìn về phía Oanh.//.  **\* Nhóm 3:** HS nối tiếp nhau đọc bài. HS nhận xét sửa sai cho bạn trong nhóm.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ - HS nhận xét, đánh giá.  - 2 em đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp và giải nghĩa từ.  - HS giải nghĩa từ.  + Say sưa: trạng thái tập trung, cuốn hút hoàn toàn vào một công việc hứng thú nào đó.  + Lúng túng: trạng thái không biết nói năng, hành động như thế nào, do không làm chủ được tình thế.  + Trìu mến: biểu lộ tình yêu thương tha thiết.  **\* Nhóm 3:** HS luyện đọc theo nhóm.  - Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn luân phiên trong nhóm.  - Lắng nghe nhận xét bạn đọc theo tiêu chí.  **\* Toàn lớp:** 2 nhóm đọc tiếp nối đoạn – HS tự đánh giá và đánh giá bạn đọc.  - HS lắng nghe, nhận xét.  -1 em đọc – HS theo dõi nhận xét. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 152** | |
| **2.2. Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV tổ chức học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học?  - GV yêu cầu HS liên hệ bản thân.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - Mời đại diện các nhóm báo cáo.  - Nêu từng câu hỏi, mời các bạn trả lời:  **\*Dự kiến:**  Câu 1: Tìm từ ngữ chỉ thái độ của Lan và Tuấn khi nói về công việc của bố mẹ mình?  - HS trả lời: Từ ngữ chỉ thái độ của Lan và Tuấn khi nói về công việc của bố mẹ mình: hãnh diện, say sưa.  Câu 2: Mẹ của Oanh làm công việc gì ở trường?  - HS trả lời: Mẹ của Oanh làm công việc lao công ở trường.  Câu 3: Khi các bạn vỗ tay, Oanh cảm thấy thế nào?  - HS trả lời: Khi các bạn vỗ tay, khuôn mặt Oanh đỏ ửng, đôi môi khẽ nở nụ cười.  Câu 4: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  - HS trả lời: Câu chuyện giúp em hiểu: Người làm nghề nào cũng đáng quý.  - HS trả lời: Người làm nghề nào cũng đáng quý.  + Biết liên hệ bản thân: kính trọng, biết ơn người lao động.  - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.3. Luyện đọc lại**  - GV yêu cầu HS xác định lại một lần nữa giọng đọc của từng nhân vật, một số từ ngữ cần nhấn giọng trong câu chuyện Mẹ của oanh.  - GV đọc lại đoạn từ “Sau vài giây sững lại” đến “Em thật đáng khen”.  - GV yêu cầu HS: Luyện đọc đoạn từ “Sau vài giây sững lại” đến “Em thật đáng khen”.  - GV mời 1-2 HS đọc.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài.  **\*Thi đọc trước lớp:**  - Nói tiêu chí cho hs bình chọn:  -Đọc đúng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi đúng.    -GV nhận xét chung phần đọc thi đọc và tuyên dương nhóm đọc tốt.  - GV gọi HS đọc toàn bài.  -Chuyển ý sang HĐ tiếp theo | - HS trả lời:  + Giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả; giọng cô giáo nhẹ nhàng, trìu mến; giọng Oanh ban đầu rụt rè, sau tự tin.  + Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ nghề nghiệp, thái độ với công việc, nghề nghiệp.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc.  - HS đọc đoạn từ “Sau vài giây sững lại” đến “Em thật đáng khen”.  - HS đọc bài, các HS khác đọc thầm theo.  **\* Nhóm 2:** HS luyện đọc trong nhóm và sửa lỗi đọc sai cho bạn.  **\*Toàn lớp:** 3 nhóm đọc bài trước lớp.  -Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc theo tiêu chí.  - Đại diện các nhóm đọc  - Lớp nhận xét theo tiêu chí.  - 3 nhóm đoạn yêu thích.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài - Lớp theo dõi. |
| **Hoạt động 3:** Luyện tập mở rộng  - GV đọc yêu cầu bài tập.  - GV tổ chức học sinh làm việc theo nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  .  - Em nói 1-2 câu vừa tìm (hoặc về nghề mà em biết).  - GV hướng dẫn HS: HS nói về nghề nghiệp theo gợi ý: Tên nghề nghiệp, công việc của nghề nghiệp đó (làm việc gì, làm việc ở đâu,..).  - GV nhận xét, khen ngợi HS có các nói hay, sáng tạo.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Con về đọc lại bài cho người thân nghe và chuẩn bị bài.  - GV nhận xét tiết học. | - HS đọc yêu cầu bài tập phần Nghề nào cũng quý:   * Đố bạn. * Nói 1-2 câu em vừa tìm được ở câu đố (hoặc về nghề mà em biết).   - 2HS đọc câu đố, mỗi HS đọc 1 câu đố.  + HS1 đọc: Nghề gì bạn vữa với vôi  Xây nhà cao đẹp, bạn - tôi đều cần.  (Là nghề gì?)  + HS2: Ai mặc áo trắng  Có chữ thập xinh  Cho thuốc chúng mình  Mau mau lành bệnh.  (Là nghề gì?)  **\* Nhóm 2:** HS đọc câu đố, chú ý vào những từ ngữ chỉ nghề nghiệp để tìm câu trả lời: vữa, vôi, xây/áo trắng, chữ thập xinh, cho thuốc, màu lành bệnh.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - HS chia sẻ trước lớp. Nhóm khác nhận xét bổ sung.  - HS trả lời: thợ xây, bác sĩ.  + Thợ gì biển cạn/Sông sâu đã từng?  (Là nghề gì?)  + Nghề gì dìu dắt tuổi xanh/Ra sức học hành, mai sẽ lớn khôn?  (Là nghề gì?)  - HS tra lời: thợ lặn, giáo viên.  - HS trả lời: Nghề thợ xây rất vất vả. Công việc của các bác thợ xây là xây dựng nên nhà cửa, đường sá, cầu cống, cầu đường,...  - HS lắng nghe.  - Nghề nào cũng quý, kính trọng, biết ơn người lao động.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 153**  **Chữ hoa Ô, Ơ** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - GV giới trực tiếp vào bài Cô chủ nhà tí hon (tiết 3).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa. |
| **Hoạt động 2 : Luyện viết chữ hoa Ô, Ơ**  **2.1.Luyện viết chữ Ô, Ơ hoa**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết **Ô, Ơ** hoa: Độ cao 2 ô li rưỡi, độ rộng 3 li.  - GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét mẫu chữ viết **Ô, Ơ** và trả lời câu hỏi.  - Chữ hoa **Ô, Ơ** có độ cao, độ rộng bao nhiêu li? Có mấy nét? Nêu cấu tạo chữ  **Ô, Ơ?**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png  - GV viết mẫu lên bảng:  - GV nx chốt về cấu tạo chữ hoa  **Ô, Ơ.**  - Cho hs nêu quy trình viết.  - Gọi hs trình bày, gv nhận xét.  - GV viết mẫu lên bảng kết hợp lời giảng  ***Chữ Ô*** - GV yêu cầu HS viết chữ  **Ô, Ơ** hoa vào bảng con.  -GV nhận xét uốn nắn cho HS cách viết các nét..  - Nhắc lại yc trước khi viết, tư thế ngồi cách cầm bút ..  - GV yêu cầu HS tập viết chữ  **Ô, Ơ** hoa vào vở Tập viết.   1. **2. Luyện viết câu ứng dụng**   - GV giới thiệu câu ứng dụng*: Ở hiền gặp lành.*  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu trong phần Viết ứng dụng:  *Ở hiền gặp lành.*  - Em hãy cho biết nghĩa của câu: *Ở hiền gặp lành.*  - Giải nghĩa: Ta đối xử tử tế, nhân hậu, sẵn sàng giúp đỡ người khác một cách hết lòng, không vụ lợi… khi được như vậy thì trước sau gì những điều tốt đẹp cũng sẽ đến với ta.  - Câu ứng dụng có mấy tiếng?  -Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  Ở hiền gặp lành.  + Viết chữ viết hoa Ở đầu câu.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng Học vào vở Tập viết.  -GV theo dõi giúp đỡ. | **-** HS quan sát mẫu chữ.  **\*Cá nhân:** HS quan sát mẫu chữ và nêu cấu tạo chữ Ô, Ơ hoa.  + Chữ viết **Ô, Ơ** hoa cỡ nhỏ: cao 2,5 li, rộng 2 li.Cấu tạo: Chữ Ô gồm nét cong kín và dấu mũ. Chữ Ơ gồm nét cong kín và dấu phụ (nét móc trái nhỏ).  - HS lắng nghe.  **\*Cá nhân:** HS nêu quy trình viết  ***- Chữ Ô:***  Viết như chữ *O*. - Lia bút viết dấu mũ dưới ĐK ngang 4 và đối xứng qua ĐK dọc 2. ***- Chữ Ơ:***  Viết như chữ *O*. - Lia bút viết nét móc trái dính vào chữ O tại ĐK ngang 3, lưng nét móc trái nhỏ tựa vào ĐK dọc 3.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào bảng con.  -HS viết bài vào vở  - HS lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - Ta đối xử tử tế, nhân hậu, sẵn sàng giúp đỡ người khác một cách hết lòng, không vụ lợi… khi được như vậy thì trước sau gì những điều tốt đẹp cũng sẽ đến với ta.  - HS lắng nghe.  **\* Nhóm 2:** Trao đổi các con chữ trong câu ứng dụng.  - Câu ứng dụng có mấy tiếng?  - Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  **\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Có 4 tiếng.  - Có chữ Ở phải viết hoa.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết vào vở Tập viết. |
| **2.3. Luyện viết thêm**  - GV giới thiệu câu ca dao.  - Gọi HS đọc câu ca dao.  - Giúp HS hiểu nghĩa câu ứng dụng:  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu thơ: tình cảm yêu thương, kính trọng của bạn nhỏ quê hương Ô Lâu dành cho Bác Hồ.  *Đêm nay bên bến Ô Lâu*  *Cháu ngồi cháu nhờ chòm râu Bác Hồ.*  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao vào vở Tập viết. | - HS qan sát.  **-** HS đọc câu ca dao.  **\*Nhóm 4:** Trao đổi nghĩa câu ca dao  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - nhận xét bổ sung, đánh giá.  **\*Dự kiến:** Tình cảm yêu thương của bạn nhỏ quê hương Ô Lâu dành cho Bác Hồ.  - Lắng nghe,  - HS viết vào vở. |
| **2.4. Đánh giá bài viết**  - GV cho HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét nhanh một số vở  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn trong nhóm  - Lắng nghe. |
| **TIẾT 154**  **Từ chỉ sự vật. Đặt câu hỏi Ở đâu?** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới trực tiếp vào bài (tiết 4).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 3:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu HS quan sát tranh.  - Giáo viên giao việc cho HS.  + Việc 1: HS suy nghĩ tìm từ.  + Việc 2: Thảo luận nhóm 2.  + Việc 3: Chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ hoạt động của người và vật.  - GV nhận xét, khen ngợi | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu **tìm từ ngữ gọi tên hoạt động có trong từng bức tranh.**  - HS quan sát tranh minh họa bài tập.  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân**: HS quan sát tranh minh họa, chú ý từng hành động của các nhận vật trong tranh, gọi tên hoạt động có trong từng bức tranh. Ví dụ: Tranh 1 – lau bảng.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  + Tranh 1: Lau bảng.  + Tranh 2: Bọc vở.  + Tranh 3: Quét sân.  + Tranh 4: Sắp xếp sách vở.  + Tranh 5: Tưới cây.  + Tranh 6: Trồng cây.  - HS trả lời: Từ ngữ chỉ hoạt động của người và vật: dọn dẹp, sắp xếp, nấu nướn,.../vờn đuổi, sủa, hót, gáy,...  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4a:**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Giáo viên giao việc cho HS.  + Việc 1: HS làm vở bài tập.  + Việc 2: Thảo luận nhóm 4.  + Việc 3: Chia sẻ trước lớp.  - GV mời đại diện 2-3 HS đọc bài.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách viết hay, sáng tạo. | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu đặt 2-3 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 3.  - HS lắng nghe, thực hiện.  **-Cá nhân:** HS xác định và đọc lại các từ ngữ đã tìm được ở Bài tập 3 (lau bảng, bọc vở, quét sân, sắp xếp sách vở, tưới cây, trồng cây).  - **Nhóm 4**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - HS trả lời:  + Hôm nay là ngày em trực nhật, em đến sớm lau bảng, quét lớp.  + Em cùng mẹ bọc vở, dán nhã vở để chuẩn bị cho năm học mới.  + Ngày nghỉ, em cùng mẹ ra vườn tưới cây.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4b:**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS quan sát câu mẫu:  Cô giáo đang hướng dẫn các bạn trông cây **trong vườn trường.**  + Từ ngữ in đậm là trong vườn trường. Từ ngữ in đậm trong câu có tác dụng chỉ địa điểm, nơi trốn: Cô giáo đang hướng dẫn các bạn trông cây ở trong vườn trường.  + Đặt câu hỏi cho từ ngữ in đậm: Cô giáo đang hướng dẫn các bạn trông cây ở đâu?- Giáo viên giao việc cho HS.  + Việc 1: HS làm vở bài tập.  + Việc 2: Thảo luận nhóm 2.  + Việc 3: Chia sẻ trước lớp.  .  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  **-Cá nhân:** HS làm vở bài tập.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - HS trình bày.  + Các bạn đang tưới hoa ở đâu?  +Bác lao công đang quét rác ở đâu?  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng, trải nghiệm**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức học sinh làm việc theo nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách nói hay, sáng tạo.  - Giao bài cho HS.  - GV nhận xét khen hs.  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  **-Cá nhân:** HS nói về một người làm viêc ở trường theo gợi ý: bảo vệ, bảo mẫu,...  + Xác định người làm việc ở trường: bảo vệ, bảo mẫu, y tá, đầu bếp, thủ thư, lao công,...  + Nói về người làm việc ở trường theo gợi ý:   * Tên nghề nghiệp. * Đặc điểm công việc. * Làm việc ở đâu (ngoài trời, trong nhà,...). * Em có cảm nhận gì về công việc đó (vất vả, thoải mái,...). * Tình cảm của em dành cho người làm công việc đó.   - **Nhóm 2**: Từng HS nói về một người làm viêc ở trường, các HS góp ý cho nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - HS trình bày:  Bác lao công trường em làm việc tuy rất vất vả nhưng bác lúc nào cũng nhiệt tình và vui vẻ.  Bác quét khắp cả lớp, bác quét khắp cả lớp, từng gầm bàn một. Bác còn kê lại những dãy bàn ghế cho ngay ngắn như chúng em xếp hàng. Mặc dù làm việc trong tiết trời oi bức nhưng vẫn thấy trên khuôn mặt bác lao công niềm vui của người lao động chân chính.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 8: NGHỀ NÀO CŨNG QUÝ

# BÀI 2: MỤC LỤC SÁCH Số tiết: 155 – 160

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Chia sẻ được với bạn cách em tìm bài đọc trong một cuốn sách; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

**-** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc: Mục lục sách giúp em tìm được bài đọc một cách dễ dàng; biết liên hệ bản thân: chú ý cách tìm kiếm nhanh gọn, hiệu quả.

**-** Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt eo/oeo, d/r, ăc/ăt.

**-** Nói và đáp được lời cảm ơn.

**-** Tả được đồ vật quen thuộc.

**-** Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về nghề nghiệp.

**-** Mở rộng được vốn từ về nghề nghiệp, (từ ngữ chỉ nghề nghiệp và từ ngữ chỉ hoạt động tương ứng); đặt được câu Ai làm gì? theo mẫu.

**-** Nói được cách tìm một bài thơ và một truyện ở mục lục sách.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực đặc thù :** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng; bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức; biết yêu thương bố mẹ, tự hào về nghề nghiệp của bố mẹ, người thân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài, video,…

- HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT 155**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - GV tổ chức HS trả lời câu hỏi.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV các em đã bao giờ đọc một cuốn sách dày với số trang rất nhiều chưa? Nếu các em muốn đọc một bài ở giữa hoặc cuối sách, các em cần phải tra cứu mục lục sách. Vậy các em đã biết cách tìm mục lục và tra cứu mục lục sách chưa. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu điều đó trong bài học ngày hôm nay – Bài 2: Mục lục sách.  - GV ghi tựa bài | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  **- Cá nhân:** Chia sẻ với bạn cách em tìm bài đọc trong một cuốn sách.  **\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước – HS nhận xét, đánh giá bổ sung ý kiến.  **\*Dự kiến:**  - HS trả lời: Để tìm bài cần đọc trong một cuốn sách, em thường tra theo mục lục. Từ mục lúc, em đọc tên bài rồi nhìn ngang sang đọc số trang, em sẽ thấy được bài cần tìm.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc thành tiếng**  - Yêu cầu HS mở SGK.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: Quan sát mục lục, em biết được những thông tin gì?  **-** GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thong thả, chậm rãi. Giọng bác thủ thư ân cần, giọng Hà mừng rỡ, biết ơn.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - Em đã tìm được những từ nào khó đọc?  - Yêu cầu HS nêu từ khó gv chốt từ trọng tâm và ghi bảng: dã ngoại, sẵn sàng, kế hoạch, lưu giữ,...  -HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm  **\*GV chia đoạn :**  - GV hướng dẫn HS chia 2 đoạn.  - GV hướng dẫn ngắt nghỉ câu dài.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm**  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn.  **Tiêu chí nhận xét:**  - Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.  - Yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó:  -GV nhận xét tuyên dương.  -Yêu cầu đọc toàn bài.  -Chuyển ý sang hđ tiếp theo. | - HS trả lời: Quan sát mục lục, em biết được Tên bài, số trang của từng bài.  - HS lắng nghe và đọc thầm theo.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài. Tìm từ khó của bài – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - HS nêu từ khó: sẵn sàng, kế hoạch, lưu giữ,...  - HS luyện đọc từ khó  - HS đánh dấu vào SGK.  + Đoạn 1: Từ đầu đến “đây nhé”.  + Đoạn 2: Đoạn còn lại.  **\* Nhóm 2:** HS luyện đọc theo nhóm. Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn và giải nghĩa từ. HS nhận xét sửa sai cho bạn trong nhóm.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ - HS nhận xét, đánh giá.  - HS giải nghĩa một số từ khó:  + Mục lục: bản ghi đề mục với số trang, theo trình tự trình trong sách, tạo chí được để ở đầu hoặc cuối sách, tạp chí.  + Cẩm nang: sách ghi những điều hướng dẫn cần thiết.  + Vật dụng: đồ thường dùng hàng ngày.  + Ứng phó: chủ động đối phó một cách kịp thời.  + Thủ thư: người quản lý, hướng dẫn việc đọc sách ở thư viện.  -1 em đọc – Lớp theo dõi nhận xét |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. 2. Luyện đọc hiểu**  - GV tổ chức HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV tổ chức học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - Nội dung của bài học muốn nói lên điều gì?  - Em học được gì qua bài học?  - GV nhận xét, tuyên dương. | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - Mời đại diện các nhóm báo cáo.  - Nêu từng câu hỏi, mời các bạn trả lời:  **\*Dự kiến:**  Câu 1: Bác thủ thư làm gì để hướng dẫn Hà bài cần đọc?  - HS trả lời: Bác thủ thư hướng dẫn Hà tìm bài cần đọc ở mục lục.  Câu 2: Trang mục lục sách gồm những nội dung gì?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  - HS trả lời: Trang mục lục sách gồm tên bài và số trang.  Câu 3: Đọc thông tin của bài 4 và bài 6 trong trang mục lục?  - HS trả lời: Bài 4: vật dụng cần mang theo trang 12; Bài 6: Ứng phó với các tình huống bất ngờ trang 18.  Câu 4: Vì sao việc biết được mục lục sách là điều thú vị đối với Hà?  - HS trả lời: Vệc biết được mục lục sách là điều thú vị đối với Hà vì Hà nhanh chóng tìm được bài cần đọc.  - HS trả lời: Nội dung dung bài đọc nói về mục lục sách giúp em tìm được bài đọc một cách dễ dàng.  + Liên hệ bản thân: biết cách cách tìm kiếm mục lục sách nhanh gọn, hiệu quả.  -HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Luyện đọc lại**  - GV đọc phần mục lục sách.  - GV yêu cầu HS:  + Luyện đọc phần Mục lục sách.  + Luyện đọc cả bài.  - GV mời 1-2 HS xung phong đọc đọc phần Mục lục sách.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài.  -GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS đọc bài, lớp theo dõi.  **\* Nhóm 2**: HS đọc đoạn trong nhóm cho nhau nghe, nhận xét bạn.  **\* Toàn lớp:** Lớp trưởng tổ chức cho các bạn thi đọc trước lớp.  - Mời các bạn nhận xét bạn đọc theo các tiêu chí.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc hay.  - Gọi 2 bạn đọc yêu cầu các bạn tự đánh giá phần đọc của mình.  - HS đọc bài - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Về đọc lại bài và TLCH cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau.  - GV nhận xét tiết học. | - Biết cách cách tìm kiếm mục lục sách nhanh gọn, hiệu quả.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức. |

**IV. *Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**156. Nghe - viết: Mẹ của Oanh**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Nghe - viết**  **2.1.Nghe – viết**  - GV đọc bài viết.  - GV yc 1 HS đọc lại  - Nêu nội dung của bài viết?  **a. HD viết từ khó**  **-** Yêu cầu hs tìm chữ khó mà bản thân hoặc bạn hay viết sai.  - Gọi các nhóm báo cáo  - GV chốt các từ trọng tâm và hướng dẫn HS phân biệt chính tả*: giới thiệu, bác sĩ, cỗ máy, giới,...*  *giới thiệu*  *bác sĩ*  *cỗ máy*  *giới,...*  - Đọc từ khó cho hs viết vào bảng con  **b.HD nghe viết**  - Đọc lại đoạn viết  + Hướng dẫn cách trình bày  - Bài viết có mấy câu?  - Những chữ nào trong bài viết hoa?  - Bài viết trình bày như thế nào?  - Nhăc hs từ thế ngồi và cầm bút  **c. Chấm chữa lỗi sai**  - GV yêu cầu HS viết bài.  -GV đọc cho HS soát bài  -Yêu cầu HS báo lỗi sai GV sửa trên bảng.  - Thu kiểm tra nhận xét một số vở  - Nhận xét chung. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS trả lời: Nội dung của đoạn văn nói về việc các bạn trong lớp giới thiệu về công việc của bố mẹ mình.    **\* Nhóm 2:** Trao đổi nhóm tìm chữ khó viết.  -Các nhóm báo cáo từ khó trong bài  -Đại diện nhóm báo cáo  -HS phân tích từng từ nói cách viết, tìm từ phân biệt chính tả:  - *giới thiệu: gi + ơi+ dấu sắc; thiệu: th + iêu + dấu nặng*  *- bác sĩ*: b + ac+ dấu sắc; s + i + dấu ngã  - ………………………..  - Nghe viết vào bảng con chữ khó  - 1 HS đọc lại bài.  **- Dự kiến câu trả lời**:  - Bài viết có 3 câu.  - Các chữ đầu bài, đầu đoạn, đầu câu và tên riêng viết hoa.  - HS nêu ý kiến.  - HS lắng nghe.  - HS nghe viết bài vào vở.  - HS tự soát bài của mình bằng bút chì.  - Đổi chéo vở trong nhóm 2.  - Nhận xét đánh giá bài bạn.  - HS sửa sai nếu có viết lại thành một dòng. |
| **2. 2**: **Luyện tập chính tả**  **Bài tập 2b**  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS: oeo là vần khó đọc.  - GV hướng dẫn HS.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV giải nghĩa từ nằm khoèo: nằm yên một chỗ, không làm gì.  - GV nhận xét, khen ngợi. | - Bài yêu cầu chọn vần eo hoặc oeo thích hợp với mỗi chỗ trống và thêm dấu thanh nếu cần.  - HS lắng nghe.  - HS đọc khổ thơ, chọn vần eo/oeo sao cho phù hợp với từ ngữ trong đoạn thơ và thêm dấu thanh (nếu cần).  **\* Cá nhân: HS** làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**  - HS trả lời: mèo, trèo, khéo, khoèo.  + Đặt câu: Nhà em có nuôi một chú mèo mướp rất đáng yêu và tinh nghịch.  - HS lắng nghe. |
| **Bài tập 2c**  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS điền được đúng câu, giải nghĩa và đặt được câu. | - Bài yêu cầu chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc một lượt các từ trong ngoặc đơn, lần lượt điền các từ trong ngoặc đơn vào bông hoa đến khi phù hợp.  + HS giải nghĩa 1 từ ngữ và đặt 1 câu với từ vừa tìm.  **\* Cá nhân: HS** làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  **\* Nhóm 2:** HS trao đổi ktra.  \* **Cả lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**  - HS trình bày:  + Rầm rộ, dầm mưa.  + Rơi rụng, sử dụng.  + Du lịch, ru ngủ.  + Tắm giặt, đánh giặc.  + Vững chắc, chắt lọc.  + Sắt thép, xuất sắc.  - HS giải nghĩa: Xuất sắc là thành tích nổi bật hơn mức bình thường.  - HS đặt câu: Hè này bố mẹ em cho em đi du lịch ở biển Đà Nẵng.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đánh giá tiết học.  **\* Ứng dụng:** Về nhà luyện viết đúng, đẹp.  - Chuẩnbị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời - HS khác nhận xét bổ sung.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 157. Mở rộng vốn từ: Nghề nghiệp**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 3:**  - GV gọi HS đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài tập.  - GV hướng dẫn HS:  + HS có thể nói các từ khác nhau nhưng vẫn cùng một ý nghĩa. Ví dụ: thợ xây – công nhân xây dựng.  + Chia sẻ thêm về các từ ngữ chỉ công việc, nghề nghiệp  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm tìm được nhiều từ ngữ chỉ công việc, nghề nghiệp.  - GV nhận xét, chữa bài. | -1 em đọc bài.  - Bài yêu cầu **tìm từ ngữ chỉ công việc nghề nghiệp của mỗi người có trong từng bức tranh.**  - HS quan sát hành động của từng nhân vật trong tranh, tìm từ ngữ chỉ công việc, nghề nghiệp của mỗi người trong tranh.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - HS trả lời: nông dân, công an, công nhân xây dựng, chài lưới, bác sĩ, phi công.  - HS nói thêm các từ ngữ chỉ công việc, nghề nghiệp: giáo viên, bảo vệ, y tá, ca sĩ, họa sĩ.  -HS lắng nghe. |
| **Bài 4:**  - GV gọi HS đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS quan sát câu mẫu:  **Bác nông dân cấy lúa.**  + Câu có 2 thành phần: Ai (bác nông dân), làm gì (cấy lúa).  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS đặt được câu hay, sáng tạo. | -1 em đọc bài.  - Bài yêu cầu đặt 1-2 câu về công việc của một người có trong bức tranh ở bài tập 3.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - **Cá nhân**: HS đặt 1-2 câu về công việc của một người có trong bức tranh ở Bài tập 3 (nông dân, công an, công nhân xây dựng, chài lưới, bác sĩ, phi công) theo mẫu trên.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  + Chú công an đi bắt tội phạm.  + Chú công nhân dân xây dựng xây nhà cao tầng.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Chuẩn bị bài mới.  - GV nhận xét khen HS  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời - HS nhận xét.  - HS nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **TIẾT 158**  **Nói và đáp lời cảm ơn** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 5a:**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS về cách nói và đáp lời cảm ơn bằng việc trả lời các câu hỏi sau:  + Khi nào em cần nói lời cảm ơn?  + Khi nói lời cảm ơn, cần chú ý điều gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc lời thoại của cô giáo và bạn nam trong mỗi tình huống.  - GV tổ chức HS đáp lời cảm ơn trong hai tình huống.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách nói hay, sáng tạo. | - 1 học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn trong từng trường hợp.  + Em cần nói lời cảm ơn khi người khác giúp đỡ em một việc nào đó.  + Khi nói lời cảm ơn, cần chú ý giọng nói, ánh mắt, cử chỉ thể hiện sự trân trọng, biết ơn.  - **Cá nhân**: HS quan sát tranh minh họa Bài tập 5a, đọc lời thoại của cô giáo và bạn nam trong mỗi tình huống.  **- Nhóm 2:** HS nói và đáp lời cảm trong từng tình huống.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  + Cô và các bạn chúc em sinh nhật vui vẻ.  Em cảm ơn cô và các bạn nhiều ạ.  + Để em xách đỡ thầy ạ.  Được, em giúp thầy nhé. Thầy cảm ơn.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 5b:**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân nói mà đáp lời cảm ơn.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách nói hay, sáng tạo. | - 1 học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu cuối giờ học, Quân cùng Oanh giúp mẹ của Oanh tưới hoa. Oanh và Quân sẽ nói mà đáp lời cảm ơn như thế nào?  - **Cá nhân**: HS suy nghĩ lời đáp.  **- Nhóm 3:** HS phân vai, nói lời cảm ơn.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Cuối giờ học, Quân cùng Oanh giúp mẹ của Oanh tưới hoa.  + Oanh: Cảm ơn cậu đã giúp mẹ và tớ!  + Quân: Có gì đâu, tớ thấy rất vui mà.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | - Nói và đáp lời cảm ơn.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 159 + 160**

**6. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc (Tiếp theo)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 6a: Phân tích mẫu**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời 1HS đứng dậy đọc đoạn văn.  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ cá nhân.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | -1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.  - 1 HS đọc bài.  - **Cá nhân**: HS đọc câu hỏi và suy nghĩ câu trả lời.  - **Nhóm 4**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  + Đồ chơi của bạn nhỏ là chiếc xe hơi đồ chơi màu đỏ.  + Mỗi đặc điểm sau của đồ chơi được tả bằng những từ ngữ:  - màu sắc: màu đỏ rất đẹp  - bánh xe: tròn xoe  - đèn xe: luôn chớp chớp khi em chạm tay vào  - hoạt động: khi bấm nút điều khiển, xe vừa chạy vừa kêu "tin, tin" rất vui tai.  - Đoạn văn của bạn miêu tả về đồ chơi rất cụ thể, chi tiết và sinh động.  -HS lắng nghe. |
| **Bài 6b:**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS:  + Quan sát hình ảnh chú gấu bông.  + Viết câu câu tả chú gấu bông theo gợi ý:   * Tên đồ vật * Đặc điểm đồ vật: hình dáng, màu sắc, bộ phận nổi bật. * Tình cảm của em dành cho đồ vật.   - GV yêu cầu HS viết viết 4-5 câu tả chú gấu bông vào vở bài tập. Khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết, có thể viết thêm những ý ngoài SHS đã hướng dẫn.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách viết hay, sáng tạo. | -1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu viết 4-5 câu tả chú gấu bông dựa vào hình và từ ngữ gợi ý.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - **Cá nhân**: HS làm bài.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - HS đọc bài: Con gấu bông của em rất xinh và đáng yêu. Gấu có đôi mắt to tròn, đen láy, ngây thơ và hồn nhiên. Gấu bông có bộ lông màu nâu mịn như nhung nhìn cũng rất đẹp nữa. Thân hình gấu bông tròn trịa vì được nhồi rất nhiều bông. Cổ chú còn đeo chiếc nơ đỏ làm nó trông thật bảnh. Em rất thích chú gấu bông này, em sẽ chơi và giữ gìn gấu bông thật cẩn thận.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  **Bài tập 1a:** **Chia sẻ bài thơ đã đọc về nghề nghiệp**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS tìm đọc một số bài thơ về nghề nghiệp trong tủ sách gia đình hoặc ở hiệu sách của địa phương, thư viện nhà trường.  - GV chia sẻ với HS một số bài thơ hay về nghề nghiệp: Ước mơ của bé, Chú cảnh sát giao thông, Làm bác sĩ, Bé làm họa sĩ, Làm nghề như bố, Chú bộ đội, Đi cày,...  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm được nhiều bài đọc. | - 1HS đọc yêu cầu Bài tập 1a:  - Bài yêu cầuchia sẻ bài thơ đã đọc về nghề nghiệp.  - **Cá nhân**: H/s tìm đọc một bài văn về nghề nghiệp trong tủ sách gia đình.  - **Nhóm 2**: HS chia sẻ về với các bạn một bài thơ đã đọc về nghề nghiệp (tên bài thơ, tên tác giả hoặc tập thơ, nghề nghiệp, hình ảnh đẹp).  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Tên bài thơ: Chú là bộ đội  - HS lắng nghe. |
| **\*Bài tập 1b :Viết phiếu đọc sách**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, sửa bài cho HS (nếu chưa đúng). | - 1HS đọc bài.  - Bài yêu cầuviết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.  - **Cá nhân**: HS cần nhớ tên bài đọc, tên cuốn sách, tên bạn, thông tin thú vị (bài đọc nói về nội dung, sự việc gì; những chi tiết thú vị trong bài đọc,...) một cách chính xác trong câu chuyện để điền vào vở bài tập.  + HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: tên bài đọc, tên cuốn sách, tên bạn, thông tin thú vị.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Tên bài thơ: Chú là bộ đội  - Nghề nghiệp: Bộ đội  - HS lắng nghe. |
| **2. . Chia sẻ với bạn cách tìm một bài thơ và một truyện đã học ở mục lục sách Tiếng Việt 2, tập một**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS:  + Mở SHS trang 4. Quan sát phần mục lục của sách Tiếng Việt 2, tập một.  + GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết mục lục của sách Tiếng Việt 2, tập một gồm những cột gì, nội dung của từng cột.  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ cá nhân.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, sửa bài cho HS (nếu chưa đúng).  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | - 1HS đọc bài.  - Bài yêu cầu nói về cách em tìm một bài thơ và một truyện đã học ở mục lục sách Tiếng Việt 2 tập một.  - HS mở SHS trang 4.  - HS trả lời: mục lục của sách Tiếng Việt 2, tập một gồm:  + Cột tuần: số thứ thự các tuần, từ tuần 1 đến tuần 18.  + Cột các chủ điểm học: từ chủ điểm 1 đến chủ điểm 8.  + Cột số trang: từ trang 1 đến trang 155.  - **Cá nhân**: Tìm một bài thơ và một truyện đã học ở mục lục sách Tiếng Việt 2 tập một.  - **Nhóm 4**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Em dựa vào mục lục để tra tên bài thơ và mở theo số trang đã ghi trong mục lục.  - HS trả lời: Cách tìm một bài thơ và một truyện đã học ở mục lục:  + Tìm tên bài thơ/truyện trong cột chủ điêm (cột 2).  + Dóng ngang sang cột 3 (số trang).  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***